

I – Bài tập về đọc hiểu

CÂY MAI TỨ QUÝ

Cây mai cao trên hai mét, dáng thanh, thân thẳng như thân trúc. Tán tròn tự nhiên xòe rộng ở phần gốc, thu dần thành một điểm ở đỉnh ngọn. Gốc lớn bằng bắp tay, cành vươn đều, nhánh nào cũng rắn chắc. Loại cây này chỉ ưa bạn với gió mạnh, bướm ong không dễ dàng ve vãn, sâu bọ không dễ dàng gây hại.

Mai tứ quý nở bốn mùa. Cánh hoa vàng thẫm xếp làm ba lớp. Năm cánh dài đỏ tía như ức gà chọi, đỏ suốt từ đời hoa sang đời kết trái. Trái kết màu chín đậm, óng ánh như những hạt cườm dính trên tầng áo lá lúc nào cũng xum xuê một màu xanh chắc bền.

Đứng bên cây ngắm hoa, xem lá, ta thầm cảm phục cái màu nhiệm của tạo vật trong sự hào phóng và lo xa : đã có mai vàng rực rỡ góp với muôn hoa ngày Tết, lại có mai tứ quý đem đến sự cần mẫn, thịnh vượng quanh năm.

(Theo Nguyễn Vũ Tiềm)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

Câu 1. Cành của cây mai tứ quý có đặc điểm gì? (Đoạn 1 –“Cây mai...gây hại”)

- A. Thẳng, xòe rộng
- B. Thẳng, vươn đều
- C. Vươn đều, rắn chắc

Câu 2. Đoạn 2 (“Mai tứ quý...màu xanh chắc bền”) tả cụ thể những bộ phận nào của cây mai tứ quý?

- A. Cánh hoa, cánh dài, trái mai, tầng áo lá
- B. Cánh hoa, cánh dài, trái mai
- C. Cánh hoa, cánh dài, tầng áo lá

Câu 3. Đoạn 3 (“Đứng bên cây...quanh năm”) cho biết cảm nghĩ gì của tác giả?

- A. Hoa và lá của cây mai tứ quý đều rất tốt đẹp.
- B. Mai tứ quý và mai vàng làm đẹp cho ngày Tết.
- C. Mai tứ quý đem đến sự cần mẫn, thịnh vượng.

Câu 4. Cánh hoa mai tứ quý có gì nổi bật?

- A. Đỏ tía, óng ánh như hạt cườm.
- B. Vàng thẫm, xếp làm ba lớp.
- C. Vàng thẫm, óng ánh như hạt cườm.

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

Câu 1. Chép lại các từ ngữ sau khi điền vào chỗ trống:

a) tr hoặc ch

- chóngán /.....
- phải.....ăng/.....
- vàngán/.....
- ánhăng/.....

b) at hoặc ac

- ng....nhiên/.....
- bát ng...../.....
- ng....thờ/.....
- ngơ ng...../.....

Câu 2. Gạch dưới những từ ngữ chỉ hoạt động được so sánh với nhau trong mỗi câu sau:

- a) Con thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn
- b) Những chú ngựa phi nhanh trên đường đua tựa như tên bắn
- c) Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại rơi mà như nhảy nhót

Câu 3. Đặt câu với mỗi từ chỉ hoạt động, trạng thái :

- (bơi) :

.....

- (thích) :

.....

Câu 4. Viết đoạn văn ngắn nói về một cảnh đẹp ở nước ta mà em được biết qua tranh (ảnh) hoặc ti vi

Gợi ý:

- a) Đó là cảnh gì, ở đâu?
- b) Cảnh đó có những điểm gì nổi bật làm em chú ý (về màu sắc, đường nét, hình khối...)?
- c) Nhìn cảnh đẹp đó, em có những suy nghĩ gì?

Đáp án Phiếu bài tập cuối tuần lớp 3 Tuần 12

I – Bài tập về đọc hiểu

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	A	C	B

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

Câu 1. Chép lại các từ ngữ sau khi điền vào chỗ trống:

- a) tr hoặc ch
 - chóng chán
 - phải chăng
 - vàng trán
 - ánh trắng
- b) at hoặc ac
 - ngạc nhiên
 - bát ngát
 - ngạt thở
 - ngơ ngác

Câu 2. Gạch dưới những từ ngữ chỉ hoạt động được so sánh với nhau trong mỗi câu sau:

- a) Con thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn.
- b) Những chú ngựa phi nhanh trên đường đua tựa như tên bắn.
- c) Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại rơi mà như nhảy nhót.

Câu 3. Đặt câu với mỗi từ chỉ hoạt động, trạng thái:

- (bơi): Đàn cá bơi tung tăng trong bể nước.
- (thích) : Bé Na thích nghe những câu chuyện cổ tích do bà kể.

Câu 4. Viết đoạn văn ngắn nói về một cảnh đẹp ở nước ta mà em được biết qua tranh (ảnh) hoặc ti vi.

Bài văn mẫu:



Hôm nay, cô giáo giới thiệu với lớp một bức ảnh chụp cảnh biển Nha Trang. Bức ảnh đó thật đẹp. Em nhìn thấy một bãi biển cát trắng, một màu xanh thẳm tới tận chân trời, những con sóng lăn tăn vỗ nhẹ vào mạn thuyền, bờ cát dài in dấu chân những người đi dạo biển. Phía trên cao, từng chùm mây trắng lững lờ trôi. Bầu trời cao và xanh. Cảnh đẹp trong tranh khiến cho lớp em vô cùng thích thú. Ai cũng náo nức mong muốn có được một lần đến đây.